

Bản án số: 81/2026/HS-ST

Ngày: 20-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Mạnh

Các thẩm nhân dân: Bà Đinh Thanh Hoàn và bà Dương Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026. Theo định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C** (tên gọi khác: không), giới tính: nam, sinh ngày 01/01/1982, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông **Lê Văn H** (đã chết) và bà **Lê Thị K**; họ tên vợ: **Vũ Thị H1**; bị cáo có 07 con, con lớn sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 14/8/2003 Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/01/2026, bị tạm giam đến ngày 31/3/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

Anh **Đặng Chí T**: vắng mặt. Chị **Lê Thị L**: có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 30 phút ngày 31/01/2026, Tổ công tác **Công an phường M, tỉnh Quảng Ninh** phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội **Công an tỉnh Q** và Đội kiểm soát Hải quan - Chi cục Hải quan khu vực VIII làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư giao nhau giữa **đường T** và đường dẫn **cầu B** thuộc **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh**, đã phát hiện **Lê Văn C** điều

khuyến xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision màu trắng biển số 14K1-258.69 chở 01 thùng xốp đang đỗ ở lề đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện: 01 thùng xốp màu trắng được quấn băng dính màu vàng, kích thước khoảng (50 x 60)cm bên trong có 04 khối hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (15,5 x 15,5 x 14)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, được in chữ nước ngoài và 04 vật hình trụ, vỏ giấy nhiều màu sắc đều có kích thước khoảng (30 x 4,5)cm, được liên kết với nhau thành tràng, bên ngoài có in chữ nước ngoài, nghi là pháo nổ, tổng khối lượng 10,4kg.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Lê Văn C** tại **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh** phát hiện, thu giữ: 02 khối hình hộp chữ nhật, cùng kích thước khoảng (15,5 x 15,5 x 14)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, được in chữ nước ngoài và 01 vật hình trụ, vỏ giấy nhiều màu sắc đều kích thước khoảng (30 x 4,5)cm, được liên kết với nhau thành tràng, bên ngoài có in chữ nước ngoài, tổng khối lượng 3,9 kg.

Chắc khai số khối hình hộp chữ nhật và vật hình trụ thu giữ nêu trên là pháo nổ, Chắc mua để mang về nhà cất giấu chờ đến giao thừa tết **Bính N** sẽ đem ra đốt.

Vật chứng thu giữ của **C** gồm: 06 khối hình hộp chữ nhật và 05 vật hình trụ nói trên; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision màu trắng biển số 14K1-258.69 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng gắn sim số 0338.500.706.

Tại bản Kết luận giám định số 837 ngày 02/02/2026 của **V Bộ C1**, kết luận: 06 khối hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (15,5 x 15,5 x 14) cm là pháo nổ (pháo hoa nổ) và 05 vật hình trụ kích thước khoảng (30 x 4,5) cm là pháo nổ. Tổng khối lượng là 14,3 kg, đều mang nhãn hiệu do Trung Quốc sản xuất.

Quá trình điều tra **Lê Văn C** khai nhận: về nguồn gốc pháo nổ (thu tại nhà và thu khi bị bắt quả tang) là do **C** mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào các ngày 30 và 31/01/2026 tại khu vực **biển T thuộc phường M, tỉnh Quảng Ninh**, với giá 1.650.000 đồng (thanh toán bằng tiền mặt) với mục đích để đem giao thừa tết Bính Ngọ 2026 đem ra đốt thì bị phát hiện bắt quả tang.

Người chứng kiến ông **Đặng Chí T** có lời khai: khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 22/01/2026 tại khu vực đường dẫn **cầu B**, thuộc địa phận **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh** ông được Công an mời chứng kiến việc kiểm tra một nam thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision màu trắng biển số 14K1-258.69 chở 01 thùng xốp đang đỗ ở lề đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện: 01 thùng xốp màu trắng được quấn băng dính màu vàng, kích thước khoảng (50 x 60)cm bên trong có 04 khối hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (15,5 x 15,5 x 14)cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, được in chữ nước ngoài và 04 vật hình trụ, vỏ giấy nhiều màu sắc đều có kích thước khoảng (30 x 4,5)cm, được liên kết với nhau thành tràng,

bên ngoài có in chữ nước ngoài, nghi là pháo nổ, tổng khối lượng 10,4 kg. Người thanh niên khai tên **Lê Văn C**, sinh năm 1982; nơi cư trú: **khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh** và khai nhận số pháo trên Chắc mua ở ngoài biển của một người thanh niên không quen biết với số tiền 1.200.000 đồng mục đích để đem về nhà đốt đêm giao thừa thì bị bắt quả tang. Sau đó Công an đưa người và vật chứng về trụ sở làm việc theo quy định.

Chị **Lê Thị L** có lời khai: chị là con gái của **Lê Văn C**, chị là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision màu trắng, biển số 14K1-258.69, chị **L** không biết việc **C** sử dụng xe mô tô để vận chuyển pháo. Đến khi cơ quan điều tra thông báo việc bị cáo sử dụng chiếc xe của chị để phạm tội chị mới biết. Hiện nay, chị đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe nên chị không có ý kiến gì.

Bản trạng số 40/CT-VKSQNH-KV, ngày 22/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo **Lê Văn C** về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Lê Văn C** về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Văn C** từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Giao bị cáo **Lê Văn C** cho **UBND phường M**, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **UBND phường M**, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu cho tiêu hủy đối với hủy 01 thùng xộp màu trắng, được quấn băng dính màu vàng, kích thước khoảng (50x60) cm.

Phản tranh luận: bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] *Về chứng cứ*: tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C hoàn toàn nhận tội và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[3] Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo trước Tòa, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng vụ án, biên bản kiểm tra hành chính, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: ngày 31/01/2026, tại phường M, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn C có hành vi cất giấu 14,3 (mười bốn phẩy ba) kilôgam pháo nổ để sử dụng thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn C đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo Lê Văn C là người đã trưởng thành, nhận thức được tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật. Nhưng do tu dưỡng, rèn luyện đạo đức kém, coi thường pháp luật nên đã cố tình, mua pháo để nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng: không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, tiền án tiền sự không có, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nuôi 07 con nhỏ. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự còn có thể phạt bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] *Về xử lý vật chứng*: đối với số pháo nổ đã sử dụng hết trong quá trình giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Vision màu trắng, biển số 14K1-258.69, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này là chị **Lê Thị L** (con gái của **Lê Văn C**), chị **L** không biết việc **C** sử dụng xe mô tô để vận chuyển pháo và 01 điện thoại di động thu giữ của **C**, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Viện kiểm sát đã trả cho chị **L** và **C**. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

01 thùng xốp màu trắng, được quấn băng dính màu vàng, kích thước khoảng (50x60) cm. Xét đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc cất giấu pháo nổ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] *Các tình tiết khác của vụ án*: đối với người đàn ông bán pháo cho **C**, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: bị cáo phải chịu theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

2. Về điều luật áp dụng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn C** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lê Văn C** cho UBND phường **M**, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường **M**, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy đối với hủy 01 thùng xốp màu trắng, được quấn băng dính màu vàng, kích thước khoảng (50x60) cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng số 111/2026/THA ngày 23/4/2026 giữa Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh).

- Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Văn C** phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng PV 06 Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng;
- Bị cáo;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Mạnh